TÒA ÁN NHÂN DÂN
Quận Bình Thủy
Thành phố Cần Thơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh P

Bản án số: 60/2019/HN-ST
Ngày: 28/11/2019
V/v "*Xin ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Kim Toan
- Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Đỗ Trọng Tuấn
2/ Bà Cao Thị Ngọc Hà
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Cao Hữu Sáng – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 232/TLST - HN ngày 26/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 693/2019/QĐST – HNGĐ ngày 12/11/2019 về việc "Xin ly hôn, nuôi con" giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thu CH, sinh năm 1983. Địa chỉ: 75/5 Trần Quang Diệu, phường An Thới quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Phạm Phú P, sinh năm 1981. Địa chỉ: 556/16A,Cách mạng tháng tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NHẬN THẤY

Nguyên đơn bà Lâm Thị Thu CH trình bày:

Bà và ông Phạm Phú P tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Thới, thành phố Cần Thơ (cũ). Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung là cháu Phạm Phú H sinh ngày 23/10/2002. Ông bà chung sống thời gian đầu hạnh P, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Ông P không chăm lo gia đình, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Bà nhắc nhở nhiều lần, ông P hứa khắc phục nhưng vẫn không sửa đổi. Hiện nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông P không còn nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông P.

Về con chung: bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phú H, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là ông Phạm Phú P đã được Tòa án triệu tập để giải quyết nhưng ông P không có mặt nên việc hoà giải không tiến hành được. Tòa án đã thực hiện việc triệu tập và thông báo xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông P vẫn tiếp tục vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai, vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lâm Thị Thu CH giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã trình bày. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lâm Thị Thu CH và ông Phạm Phú P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp thuộc ngành luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét cuộc hôn nhân giữa bà CH và ông P có phát sinh mâu thuẫn, ông bà có tìm biện pháp hàn gắn hạnh P gia đình nhưng vẫn không giải thỏa mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình được. Hiện nay bà CH xin ly hôn. Nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó thiết nghĩ nên chấp thuận yêu cầu xin ly hôn của Bà Lâm Thị Thu CH với ông Phạm Phú P là phù hợp.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung là cháu Phạm Phú H sinh ngày 23/10/2002. Khi ly hôn bà CH yêu cầu được trực tiếp nuôi con, cháu H có nguyện vọng được bà CH trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông P về việc nuôi con chung. Do đó thiết nghĩ giao cháu Phạm Phú H cho bà Lâm Thị Thu CH trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà CH không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của đương sự nên chấp thuận.

[4] Về chia tài sản: Bà CH cho rằng ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà xác định không có nợ chung. Tuy nhiên do ông P vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông P về tài sản chung và nợ chung. Do đó tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 262, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị Thu CH với ông Phạm Phú P.

2. Về con chung: giao cháu Phạm Phú H sinh ngày 23/10/2002 cho bà Lâm Thị Thu CH trực tiếp nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông P, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà CH không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lâm Thị Thu CH phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà CH đã nộp theo biên lai thu số 009921 ngày 11/7/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà CH đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử P thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Kim Toan

Nơi nhận:
- VKSND QBT;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- Sở Tư pháp CT;
- Đương sự;
- Chi cục THADS QBT;
- UBND An Thới, QBT;
- Lưu HS.